**Công bố 18 TTHC mới ban hành và TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh**

14/09/2021 8:37:28 CH

Chủ tịch UBND tỉnh vừa có Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 phê duyệt công bố 09 danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành và 09 danh mục TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Danh mục TTHC mới ban hành (09 TTHC)**

**1. Tên TTHC: Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.**

-Thời gian giải quyết: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

-Phí, lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép

**2. Tên TTHC: Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ**

-Thời gian giải quyết: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

-Phí, lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép

**3. Tên TTHC: Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ**

-Thời gian giải quyết: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

-Phí, lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép

-Cách thức và địa điểm thực hiện (TTHC số 1.2.3): Cấp huyện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua DVC trực tuyến. Địa chỉ: Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc qua Cổng DVC tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Cổng DVC quốc gia. Cấp tỉnh: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua DVC trực tuyến. Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế hoặc qua Cổng DVC tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Cổng DVC quốc gia.

**4. Tên TTHC: Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ**

-Thời gian giải quyết: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

-Phí, lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép

**5. Tên TTHC: Gian hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ**

-Thời gian giải quyết: 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

-Phí, lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép

**6. Tên TTHC: Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.**

-Thời gian giải quyết: 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

-Phí, lệ phí: 100.000 đồng/giấy phép

-Cách thức và địa điểm thực hiện (TTHC số 4.5.6): Cấp huyện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua DVC trực tuyến. Địa chỉ: Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc qua Cổng DVC tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Cổng DVC quốc gia. Cấp tỉnh: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua DVC trực tuyến. Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế hoặc qua Cổng DVC tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Cổng DVC quốc gia.

**7. Tên TTHC: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng *(Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)***

-Thời gian giải quyết:  Dự án nhóm B không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;  Dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

-Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính

**8. Tên TTHC: Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)**

-Thời gian giải quyết: Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.

-Phí, lệ phí: Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Cách thức và địa điểm thực hiện (TTHC số 7.8): Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua DVC trực tuyến. Địa chỉ: Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc qua Cổng DVC tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Cổng DVC quốc gia. 9. Tên TTHC: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình.

**9. Tên TTHC: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình**

-Thời gian giải quyết:: 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.

-Phí, lệ phí: Không

*-Cách thức và địa điểm thực hiện: Cấp huyện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua DVC trực tuyến. Địa chỉ: Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc qua Cổng DVC tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Cổng DVC quốc gia. Cấp tỉnh: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc qua DVC trực tuyến. Địa chỉ: Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh, số 01 Lê Lai, thành phố Huế hoặc qua Cổng DVC tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Cổng DVC quốc gia.*

**Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ (09 TTHC):**Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình (gồm công trình xây dựng không theo tuyến, công trình xây dựng theo tuyến trong đô thị, công trình tôn giáo, dự án, nhà ở riêng lẻ); Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình; Cấp giấy phép di dời công trình ;Điều chỉnh giấy phép xây dựng; Gia hạn giấy phép xây dựng; Cấp lại giấy phép xây dựng; Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD); Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) ; Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP.

**www.thuathienhue.gov.vn**